



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 4 năm 2016

Số : 05/2016/CBTT-TIC



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP.HCM**

***Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**
- Mã chứng khoán : **TIC**
- Địa chỉ trụ sở chính : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại : 059.2222170
- Fax : 059.3748113
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Điều
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Điện thoại : 059.6552604
- Fax : 059.3823065

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên 2015 Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
(có file báo cáo đính kèm)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/4/2016 tại đường dẫn: <http://www.ticom.com.vn>.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Thị Điều



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku - Gia Lai. Tel: 0592 222170 - Fax: 0593 748113 - Website: www.ticcom.com.vn - Email: ctcptic@yahoo.com

MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN CHUNG
- II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- V. QUẢN TRỊ CÔNG TY
- VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tay Nguyen Electricity investment joint stock company

Ổn định – Phát triển – Hội Nhập

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 5900328272
- Vốn điều lệ : 246.569.880.000 đồng
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại : 059.2222.170 Số fax : 059.3748.113
- Website : ticcom.com.vn Email : ctceptic@yahoo.com
- Mã cổ phiếu : TIC

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Là doanh nghiệp thành lập chưa lâu nhưng do xác định hướng đi phù hợp, Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đã có những bước phát triển đột phá nhanh và quan trọng. Thành lập cuối năm 2004 bắt đầu ổn định trong năm 2005, từ năm 2006 đến 2011 tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao; doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng 5-6 lần so năm 2006.

➤ Năm 2004

Là năm đánh dấu bước khởi đầu quan trọng: Công ty được thành lập ngày 12/11/2004 từ việc cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 theo quyết định số 1188/QĐ-CT ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai với số vốn điều lệ 2 tỷ đồng.

Tên gọi ban đầu là **Công ty Cổ phần IaĐrăng**. Đến năm 2007, Công ty cổ phần IaĐrăng đổi tên thành **Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên** tên viết tắt là TIC.

Ngay trong buổi đầu hình thành khởi nghiệp, Công ty đã xác định chiến lược để *phát triển* phải thông qua *đẩy mạnh đầu tư*; trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên, thổ nhưỡng thuận lợi ở địa phương và phù hợp khả năng ngành nghề của đơn vị.

Trong thời điểm ban đầu, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan

tâm nhiều thì đối với TIC là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp.

Thực hiện kế hoạch nói trên, TIC đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc liên doanh hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng1- 600 KW, buổi đầu khởi nghiệp của TIC từ năm 2004



Ảnh: Kiểm tra các thông số máy phát tại nhà máy thủy điện Ia Đrăng I

➤ Năm 2005

Thực hiện kế hoạch phát triển thông qua đầu tư.

Tháng 4 năm 2005, TIC ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng 2 công trình thủy điện IaĐrăng 3 (công suất 1,6 MW) và IaMeur 3 (công suất 1,8 MW). Trong 02 nhà máy này, TIC góp 16,99 tỷ VND từ nguồn vốn góp của các cổ đông hiện hữu, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư .

Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ KH, đánh dấu bước khởi đầu suông sẻ và tốt đẹp.

Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng3 (1,6MW) TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005



Ảnh: Nhà máy IaMeur3 (1,8MW)TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005

➤ **Thực hiện kế hoạch 5 năm từ năm 2006 đến năm 2010**

*** Đầu tư dự án thủy điện H'Chan (12 MW)**

Năm 2006, Công ty tiếp tục liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3) cùng góp vốn xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan có công suất 12 MW. Tham gia vào dự án này, TIC đã góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình, nguồn từ vốn góp của các cổ đông Công ty.

Nhà máy H'Chan được xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.

- Tháng 5 năm 2006 Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3,698 tỷ đồng.

Để tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đòi hỏi nguồn vốn khá lớn. Được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn đầu tư vào các dự án thủy điện ĐăkPiHao2, IaPuch3 và H'Mun.

- Tháng 8 năm 2007 Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.

*** Đầu tư dự án thủy điện ĐăkPiHao2 (9 MW)**

Dự án này do GEC là Chủ đầu tư trực tiếp, TIC góp vốn liên doanh. Nhà máy có công suất 9 MW với tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi. Công trình đã thi công hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.

- Cùng tương ứng với việc đưa nhà máy ĐăkPiHao2 vào khai thác, ngày 10/01/2008, Công ty nâng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.

*** Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW)**

Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp; Trong đó TIC góp gần 48 tỷ đồng bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi.

Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008

- Cùng với việc đưa nhà máy IaPuch3 vào hoạt động, ngày 14/01/2009 Công ty nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.

Năm 2009 Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

*** Niêm yết cổ phiếu**

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

*** Năm 2010, Công ty có thêm nhà máy thủy điện H'Mun công suất 16,2 MW** mới xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động quý IV/2010, sau khi chuyển đổi trái phiếu của nhà máy này sang cổ phiếu, Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 246.569.880.000 đ

Với việc đưa nhà máy H'Mun vào hoạt động, Công ty đã thực hiện thắng lợi chiến lược đầu tư 2005 - 2010.

Các dự án đầu tư đều hoàn thành như kỳ vọng ban đầu, TIC cũng đã thực hiện xong các cam kết với các trái chủ, tất cả các loại trái phiếu đều đã được chuyển đổi sang cổ phiếu. Hoàn thành kế hoạch 2005-2010 là một thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng với Công ty, với 06 nhà máy liên doanh cùng 01 nhà máy chủ sở hữu, TIC đã có cơ sở vững vàng trong những bước tiếp theo của kế hoạch 2011-2015.



Ảnh: Nhà máy thủy điện H'Chan 12MW, TIC liên doanh đầu tư- hoạt động từ năm 2006



Ảnh: Nhà máy ĐăkPiHao2 công suất 9 MW, TIC liên doanh đầu tư - đưa vào hoạt động từ năm 2007



Ảnh: Phòng vận hành Nhà máy IaPuch3 - 6,6 MW, TIC liên doanh đầu tư, đưa vào hoạt động từ năm 2008



Ảnh: Nhà máy thủy điện H'Mun TIC liên doanh đầu tư công suất 16,2 MW

➤ Năm 2011

- Năm 2011 thời tiết có nhiều thuận lợi, lượng mưa tương đối nhiều là điều kiện tốt để các nhà máy thủy điện phát huy hết công suất. Sản lượng điện sản xuất của TIC đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. EPS cơ bản đạt 1252 đ/cp, cổ tức thực hiện 10%

- Trong năm này nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A công suất 12 MW xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động từ quý III/2011, tuy nhiên do tình hình tài chính tiền tệ trong nước khó khăn nên Công ty không đầu tư nhiều trong nhà máy này, chỉ chiếm 0,32% tổng mức đầu tư.

➤ Năm 2012

Kinh tế vĩ mô năm 2012 tiếp tục suy thoái với lãi suất tín dụng ở mức cao, nhiều nợ xấu; thị trường chứng khoán và bất động sản suy giảm. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn và phòng thủ.

Trước tình hình đó, Công ty điều chỉnh KH là không triển khai đầu tư mới, SXKD Công ty trong năm 2012 dựa trên cơ sở các nhà máy thủy điện đang hoạt động, không có nợ vay nên công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình suy thoái chung.

Trong năm Công ty đã thoái vốn khỏi 02 Công ty liên kết là Công ty Ayun Thượng và Công ty Điện Cao su Gia Lai (do vốn Công ty đầu tư vào 02 Công ty này quá ít, để tập trung Công ty rút về để đầu tư mua cp quỹ)

➤ Năm 2013

Năm 2013 nền kinh tế chung đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro khó lường. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn.

Trong Kế hoạch SXKD năm 2013 này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư mới mà tập trung củng cố nội tại, phát huy năng lực các nhà máy và liên doanh để tạo lợi ích cao nhất.

Kết quả năm 2013, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu cả năm được 39,687 tỷ đạt 108,1% KH, lợi nhuận sau thuế là 29,44 tỷ đạt 112,4% KH, cổ tức dự kiến thực hiện 13% tăng 1% so chỉ tiêu.

Tính đến ngày 31/12/2013, Công ty có vốn điều lệ trên 246 tỷ đồng, sở hữu 01 nhà máy và liên doanh 06 nhà máy thủy điện khác với tổng công suất chung 47,8 MW trong đó phần TIC chiếm 35,28% vốn tương đương năng lực 17 MW. Giá thành đầu tư b/q 14 tỷ đồng / 01 MW.

➤ Năm 2014

Năm 2014, nền kinh tế chung tiếp tục đi vào ổn định, mức tăng trưởng đạt 5,98% cao nhất kể từ năm 2011 đến nay; kinh tế vĩ mô ổn định, lãi suất tiền tệ đã giảm về mức bình thường, tuy vậy trong nhiều lĩnh vực khó khăn vẫn còn.

Trong năm này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư dự án mới vì còn xem xét và lựa chọn trong khi chờ đợi kinh tế vĩ mô rõ nét hơn. Việc đầu tư chỉ mang tính ngắn hạn.

Công ty tập trung phát huy năng lực sản xuất từ các nhà máy và liên doanh.

Do thời tiết trong năm lượng mưa trung bình thấp hơn so các năm nên hầu hết các nhà máy thủy điện đều giảm sản lượng điện sản xuất. Điều này dẫn đến giảm doanh thu và lợi nhuận chung.

Kết quả năm 2014, tổng doanh thu thực hiện cả năm được 36,439 tỷ đạt 99,8% KH, lợi nhuận sau thuế là 32,609 tỷ đạt 97,6% KH, cổ tức đã thực hiện 15% đạt 100% chỉ tiêu KH đề ra.

➤ Năm 2015

Nền kinh tế trong nước năm 2015 có nhiều kết quả tích cực: Mức tăng trưởng GDP trên 6,6%; lạm phát và lãi suất tiền tệ được giữ ổn định ở mức bình thường; môi trường đầu tư có nhiều cải thiện hơn năm trước.

Trong năm TIC đã xem xét tham gia đầu tư dự án Alin B1. Dự án này do Công ty thủy điện Trường phú (TPH) làm Chủ đầu tư – thuộc địa bàn huyện A Lưới và Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, có công suất lắp máy 50 MW, khởi công đầu năm 2015 và dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 10/2017.

Về tình hình SXKD của Công ty: Năm 2015 hạn hán xảy ra gay gắt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, là ngành thủy điện nên kết quả sản xuất của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp của tình hình thời tiết. Lượng mưa trong năm thấp nhất kể từ năm 2011 đến nay làm sản lượng và doanh thu các nhà máy thủy điện đều giảm.

Kết quả năm 2015, sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy TIC sở hữu và có liên doanh đều không đạt được chỉ tiêu KH đề ra. Cụ thể: nhà máy Ia Đrăng 1 chỉ đạt 82,8%, Ia Đrăng 3 đạt 83,1%, Ia Meur 3 đạt 73,2%, Iapuch 3 đạt 75,1%; các nhà máy vùng đông sông Ayun cũng giảm sản lượng như H'Chan đạt 66,3%, H'Mun đạt 68% và Đak PiHao 2 đạt 72,1%.

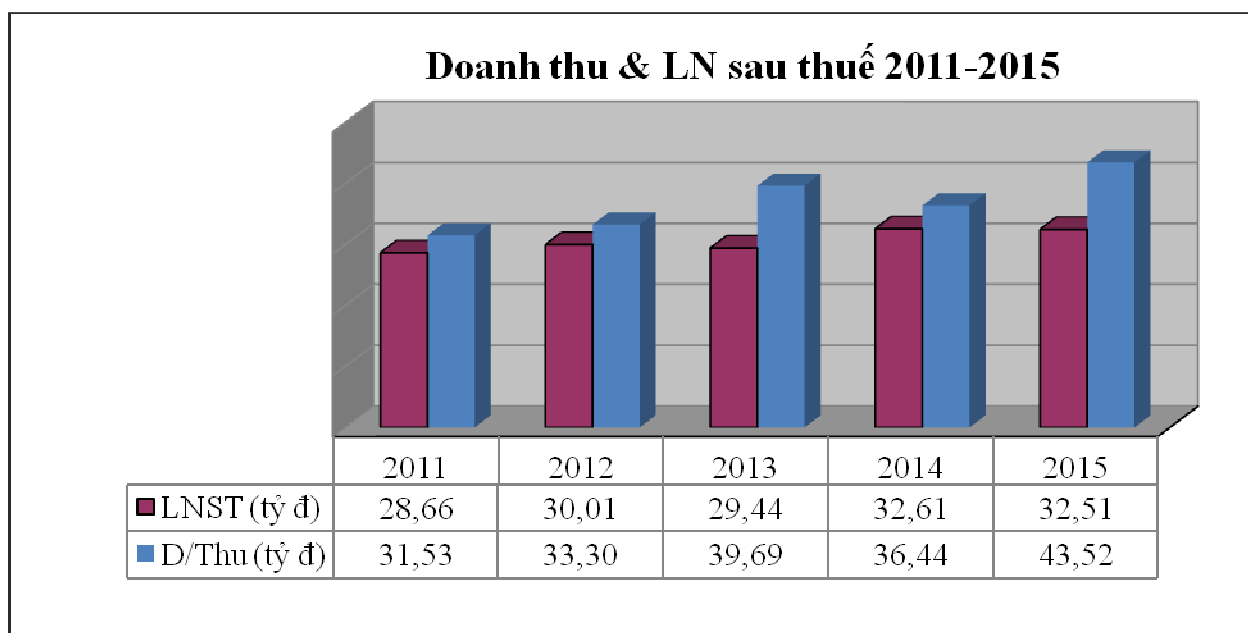
Hình ảnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 ngày 10/4/2015



Hình ảnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 ngày 10/4/2015



Biểu đồ Doanh thu và lợi nhuận sau thuế từ 2011 – 2015



→ Doanh thu 2015 ta thấy tăng hơn năm 2014 và các năm trước - Số tăng này là do cách hạch toán theo chế độ của thông tư 200/2014/TT-BTC – Theo đó quy định sản lượng, doanh thu, giá vốn của các nhà máy TIC có liên doanh phải được thể hiện vào phần thực hiện của Công ty (theo tỷ lệ góp vốn).

→ Theo cách hạch toán này thì doanh thu, chi phí, thuế TNDN sẽ tăng tương ứng theo tỷ lệ vốn góp trong các nhà máy liên doanh nhưng kết quả cuối cùng là *Lợi nhuận sau thuế* không thay đổi.

Cụ thể so sánh năm 2015 với 2014 theo bảng trên ta thấy: doanh thu bằng 119,4% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 99,7%.

c) Một số sự kiện quan trọng

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Điện tây Nguyên đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

Ngày 30/9/2009 Công ty chuyển trụ sở mới: từ 254 Trường Chinh về tại địa chỉ 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Ngày 01 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng từ 165,826 tỷ đồng lên 246.569.880.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 59 00 32 82 72 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Công ty đã niêm yết bổ sung 8.074.388 cổ phiếu TIC (từ nguồn 3% cổ phiếu thưởng và trái phiếu chuyển đổi dự án thủy điện H'Mun).



Ảnh: Cổ phiếu TIC chào sàn phiên đầu tiên ngày 12/10/2009



Ảnh: Cổ đông tại đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2015

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
- Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
- Các hoạt động hỗ trợ khác

b) Địa bàn kinh doanh :

Các nhà máy thủy điện do TIC quản lý và các nhà máy hợp tác liên doanh đều nằm trong địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị :

- Công ty tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân độc lập, không có công ty con trực thuộc.

Công ty có 02 lĩnh vực kinh doanh chính là: thủy điện (SXKD điện năng) và đầu tư tài chính (hợp tác đầu tư liên doanh).

- Tính đến 31/12/2015, TIC quản lý trực tiếp nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 và liên doanh 6 nhà máy khác.

- Vốn đầu tư liên doanh chủ yếu góp vào Công ty CP Điện Gia Lai (GEC), GEC vừa là Công ty mẹ, là đơn vị sáng lập TIC, đồng thời là cổ đông chiến lược chính của TIC. Đến ngày 30/12/2015, GEC chiếm 59,13% vốn điều lệ và 65,43% vốn cổ phiếu lưu hành của TIC.

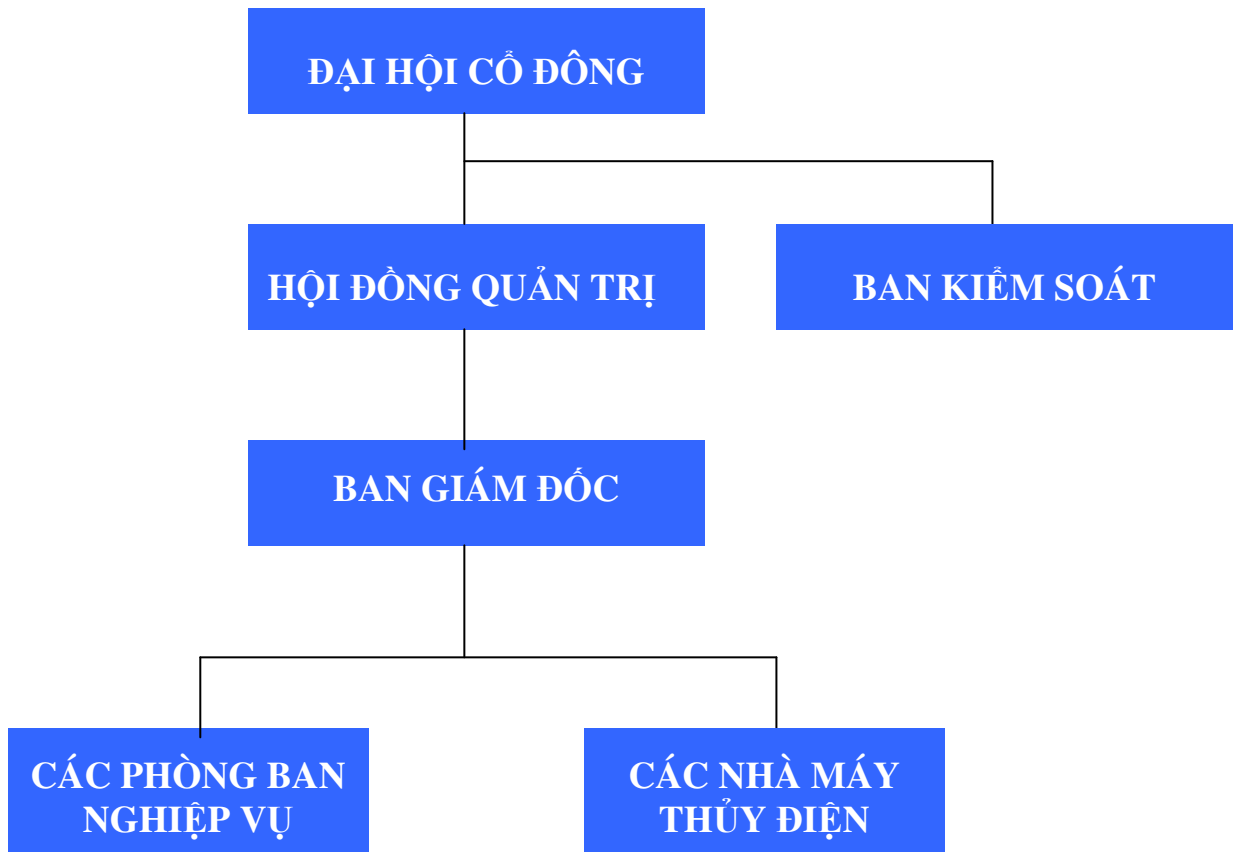
Việc quản trị nguồn vốn liên doanh được thực hiện theo *Hợp đồng Liên doanh*. Theo đó liên doanh thống nhất giao cho Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) là đơn vị đại diện quản lý các nhà máy liên doanh này. GEC tổ chức vận hành, lên doanh thu, chi phí và hạch toán lợi nhuận. Hai bên có trách nhiệm cùng quản trị SXKD và bảo toàn vốn.

Mỗi quý 02 bên đối chiếu kết quả thực hiện của các nhà máy liên doanh để xác định số tạm chia trong quý (nếu có).

Cuối mỗi năm 02 bên liên doanh làm việc thống nhất kết quả hoạt động và phân chia lợi nhuận sau cùng cho mỗi bên theo tỷ lệ vốn góp. Những quyền lợi và nghĩa vụ khác phát sinh cũng được chia sẻ theo nguyên tắc trên.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



c) Các Công ty liên doanh liên kết : không

4. Định hướng phát triển :

Tái xác định bước đi chủ yếu của Công ty là vừa **đẩy mạnh sản xuất** để tăng doanh thu lợi nhuận, bảo đảm ổn định vừa **tiếp tục đầu tư** để tăng trưởng.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới và trong nước các năm qua suy thoái kéo dài khiến việc đầu tư trở nên khó khăn và nhiều rủi ro. Trong bối cảnh chung đó, TIC đã điều chỉnh kế hoạch tạm ngừng đầu tư mới từ năm 2010 đến nay.

Tình hình vĩ mô đã tác động ảnh hưởng đến kế hoạch dài hạn của TIC.

Năm 2015 đã có nhiều thay đổi tích cực về lãi suất tiền tệ, nền kinh tế cũng có nhiều chuyển biến tốt hơn; tuy nhiên trong bước đầu phục hồi nên bức tranh phát triển vẫn chưa rõ nét, rủi ro còn tiềm ẩn; với đánh giá thận trọng đó TIC sẽ xem xét các cơ hội đầu tư khả thi và từng bước khởi động lại hoạt động đầu tư, ưu tiên vẫn là trong lĩnh vực thủy điện.

Các kế hoạch cụ thể:

- Cùng cố ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phát huy công suất để khai thác tối ưu sản lượng có thể, nâng cao quản trị vốn, nguồn vốn đem lại hiệu suất sinh lời cao nhất.
- Khởi động lại hoạt động đầu tư theo hướng thận trọng, xem xét cơ hội và lợi thế cạnh tranh, ưu tiên đầu vẫn là trong lĩnh vực thủy điện.
- Riêng đối với các dự án thủy điện của Công ty CP Điện Gia Lai, là đối tác chiến lược lâu dài, TIC vẫn sẽ tiếp tục tham gia đầu tư tùy theo tình hình cụ thể.

Nguồn đầu tư dự kiến lấy từ các nguồn tự có của TIC và không tăng vốn điều lệ.

5. Các rủi ro

Ngành thủy điện phụ thuộc vào thời tiết, rủi ro nhiều nhất TIC có thể gặp phải là **nắng hạn và bão lũ**;

Trong điều kiện khí hậu toàn cầu có nhiều biến đổi như hiện nay, trong đó nước ta là nơi dự báo chịu nhiều ảnh hưởng - thì đây là 02 rủi ro cơ bản nhất ảnh hưởng đến sản xuất các nhà máy thủy điện mà Công ty hết sức lưu ý.

Các rủi ro khác không đáng kể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2015, thời tiết khô hạn nặng lượng mưa ở mức thấp nhất từ năm 2011 đến nay – tất các nhà máy thủy điện của Công ty, bao gồm nhà máy Ia Đrăng 1 và các nhà máy liên doanh đều không đạt được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 lần họp ; Qua đó theo dõi sát tình hình hoạt động và đưa ra những chủ trương, chỉ đạo kịp thời. Bao gồm:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 10/4/2015.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 đề ra;
- Bầu Ông Phan Thanh Lạc làm Chủ tịch HĐQT Công ty và phân công các thành viên trong HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.
- Thống nhất mua 1.000.000 cổ phần của CTCP thủy điện Trường Phú với giá 10.000 đ/cp (góp vốn điều lệ) để đầu tư vào dự án thủy điện Alin B1 theo tiến độ dự án.
- Thống nhất chuyển nhượng 570.000 cổ phần CTCP thủy điện Kênh Bắc (GBC

- Chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán 6 tháng đầu năm và cả năm 2015;
- Thống nhất chủ trương Công ty tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án thủy điện cùng với Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và các CTTV của GEC, tối thiểu là 5% vốn điều lệ. Bao gồm các dự án theo KH 2015-2020 và được HĐQT thống nhất.
- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ là 13 %.
- Đồng ý cho Ông Nguyễn Tiến Hải thôi nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bổ nhiệm Bà Hồ Thị Anh Thư giữ chức Kế toán trưởng Công ty. Việc thôi nhiệm và bổ nhiệm từ ngày 14/12/2015.
- Thống nhất ký lại hợp đồng Mua Bán điện của nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1 thay cho hợp đồng cũ kết thúc vào ngày 31/12/2015.
- Hoàn thiện sơ đồ tổ chức, xây dựng bổ sung hệ thống văn bản lập quy tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của công ty;
Cùng một số chính sách chỉ đạo khác.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2015 như sau :

Đvt: Triệu đ

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %
1	Điện thương phẩm nhà máy Ia Đrăng 1 (Kwh)	3.325.000	2.752.702	82,8
2	Tổng doanh thu	38.768	43.527	
3	Tổng chi phí	3.534	9.765	
4	Lợi nhuận trước thuế	35.234	33.762	
5	Thuế thu nhập DN	185	1.252	
6	Lợi nhuận sau thuế	35.049	32.510	92,8
7	Trích lập các quỹ	175	1.103	
	- Quỹ đầu tư PT (thuế miễn giảm)	-	940	
	- Quỹ khen thưởng 0,5% LNST	175	163	
8	Lợi nhuận sau thuế và sau trích quỹ	34.874	31.407	90,1
9	Lợi nhuận còn lại năm trước	29	29	
10	Tổng lợi nhuận	34.903	31.436	
11	Tổng lợi nhuận / cp lưu hành	1.566	1.411	

12	Cổ tức thực hiện	15%	13%	
13	Số tiền đã chi cổ tức năm 2015 (13%)		28.968	
14	Lợi nhuận còn lại		2.468	

* Năm 2016, chế độ hạch toán kế toán có thay đổi do thực hiện theo thông tư 200/2014/TT-BTC - theo đó sản lượng, doanh thu, giá vốn, chi phí QLDN, thuế TNDN các nhà máy liên doanh IaĐrăng 3, Ia Meur 3, Iapuch 3, Đăkpihao 2 được tính toán vào phần thực hiện của công ty theo tỷ lệ góp vốn (02 nhà máy Đăkpihao 2 và Iapuch 3 cũng tính từ quý 4/2015 do nhập từ GRC về GEC)

Theo cách hạch toán này thì số liệu doanh thu, chi phí thực hiện sẽ lớn hơn nhiều so với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên kết quả cuối cùng thì chỉ tiêu *Lợi nhuận sau thuế* vẫn tương đương nhau.

Vì vậy, năm 2015 Công ty chỉ so sánh chỉ tiêu *Lợi nhuận sau thuế*.

Theo kết quả trên, năm 2015 Công ty chỉ đạt 92,1% chỉ tiêu *Lợi nhuận sau thuế* và 90,1% *Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trích quỹ* theo chế độ quy định.

2. Tổ chức và nhân sự :

Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) là công ty cổ phần hoàn toàn, nhưng xét về cơ cấu vốn thì là công ty con của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC) vì hiện GEC chiếm giữ cổ phần chi phối 59,13% vốn điều lệ và là đơn vị sáng lập.

Bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình nhóm chuyên viên, tinh gọn và đủ khả năng đáp ứng được nhiều yêu cầu công việc của Công ty.

Lao động trực tiếp là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và công nhân vận hành tại các nhà máy thủy điện có chuyên môn vận hành và đủ khả năng nắm bắt công nghệ thiết bị nhà máy, tự bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị.

Chính sách về tổ chức và nhân sự của TIC là : Gọn nhẹ, đủ năng lực và biết ứng dụng công nghệ. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi CBCNV, người lao động học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử - tự động để phục vụ cho công việc.

a) Danh sách Ban điều hành

• Ông Phan Thanh Lạc Chủ tịch HĐQT



- Sinh ngày : 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT công ty CP Ayun thượng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ, chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần

Những người có liên quan :

- * Vợ : Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần

• Ông Huỳnh Đoàn Giám đốc

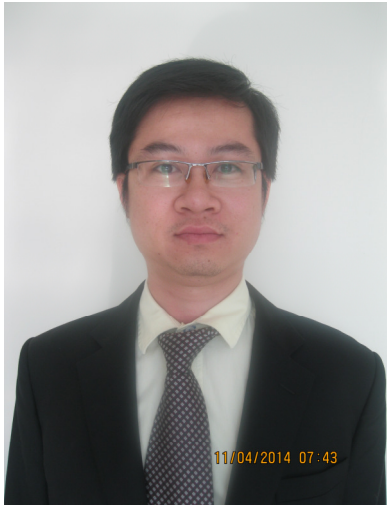


- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần

Những người có liên quan:

- Em : Huỳnh Văn Minh - Sở hữu: 1.000 cổ phần

- **Ông Nguyễn Tiến Hải (Thôi nhiệm từ ngày 14/12/2015)**
Kế toán trưởng



- Sinh ngày: 10/7/1984
- Quê quán: Cát Trinh, Phù Cát - Bình Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 91 Tôn Thất Tùng, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Chức vụ: Kế toán trưởng TIC.
- Đến ngày 14/12/2015 Ông Nguyễn Tiến Hải thôi nhiệm tại Công ty TIC để nhận công tác khác.

- **Bà Hồ Thị Anh Thư (Bổ nhiệm ngày 14/12/2015)**
Kế toán trưởng



- Sinh ngày: 08/6/1983
- Quê quán: Phú Hương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú: 176 Cách Mạng tháng 8, P. Hoa Lư, Tp.Pleiku - Gia Lai.
- Trước ngày 14/12/2015 Bà Hồ Thị Anh Thư là chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Điện Gia Lai (GEC).
- Đến ngày 14/12/2015 Bà Hồ Thị Anh Thư được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC).

b) Những thay đổi khác trong ban điều hành :

- Ông Nguyễn Tiến Hải thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty để nhận nhiệm vụ khác kể từ ngày 14/12/2015.

- Bà Hồ Thị Anh Thư được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 14/12/2015.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên :

Tổng số lao động hiện nay trong công ty: 21 người.

Chính sách lao động của TIC là đề cao chất lượng; có chuyên môn và kinh nghiệm, thích ứng với đổi mới và ứng dụng công nghệ. Công ty gắn yêu cầu chất lượng với bảo đảm thu nhập, áp dụng cơ chế khuyến khích và kỷ luật thông qua chính sách khen thưởng.

Công ty áp dụng chính sách nâng cao thu nhập gắn với hiệu quả công việc để kích thích người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Hiện tại, số lao động gián tiếp và bộ máy điều hành tại TIC có 10 người; lao động trực tiếp thuộc lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện.

Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm có thưởng lũy tiến phân vượt chỉ tiêu; lao động gián tiếp được hưởng lương theo quy chế lương của Công ty. Hàng năm công ty xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đem lại hiệu quả. Đồng thời cũng áp dụng các quy định chế tài đối với trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

Công ty đảm bảo thực hiện đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên, 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

Bảng 8: Tiền lương bình quân

Tiền lương b/quân	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % 2015/2013	Tỷ lệ % 2015/2014
Đồng/người/tháng	7.200.000	8.000.000	9.000.000	125	112,5

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2015, để phù hợp với tình hình thực tế, hoạt động đầu tư của công ty có điều chỉnh thông qua chủ trương thôi không đầu tư vào thủy điện Kênh Bắc (GBC) mà tập trung đầu tư vào cụm dự án thủy điện Alin.

Cụm dự án thủy điện Alin do Công ty thủy điện Trường phú (TPH) làm Chủ đầu tư – dự án thuộc địa bàn huyện A Lưới và Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, có công suất lắp máy gần 50 MW, bao gồm 02 nhà máy là Alin B1 và Alin Thượng. Dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác vào cuối năm 2017.

Trong năm Công ty đã mua 1.000.000 cổ phiếu TPH để đầu tư dự án thủy điện Alin B1 với giá trị 10 tỷ đồng và đã chuyển nhượng lại hết 570.000 cổ phiếu của Công ty CP thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	259.023.186.055	259.158.580.467	
2	Tổng doanh thu	36.438.994.701	43.527.046.698	119,4
3	Lợi nhuận trước thuế	32.716.273.556	33.761.737.688	103,1
4	Lợi nhuận sau thuế	32.608.850.752	32.510.058.310	99,7
5	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	13%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Thay đổi
1	Hệ số khả năng thanh toán	7,63	8,44	
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,82	2,06	
	- Hệ số thanh toán nhanh	1,81	2,05	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu			
	+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,13	0,12	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,13	
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	-		
	+ Doanh thu / Tổng tài sản	0,14	0,17	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	0,89	0,75	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,145	0,142	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,126	0,125	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu	0,8948	0,7469	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

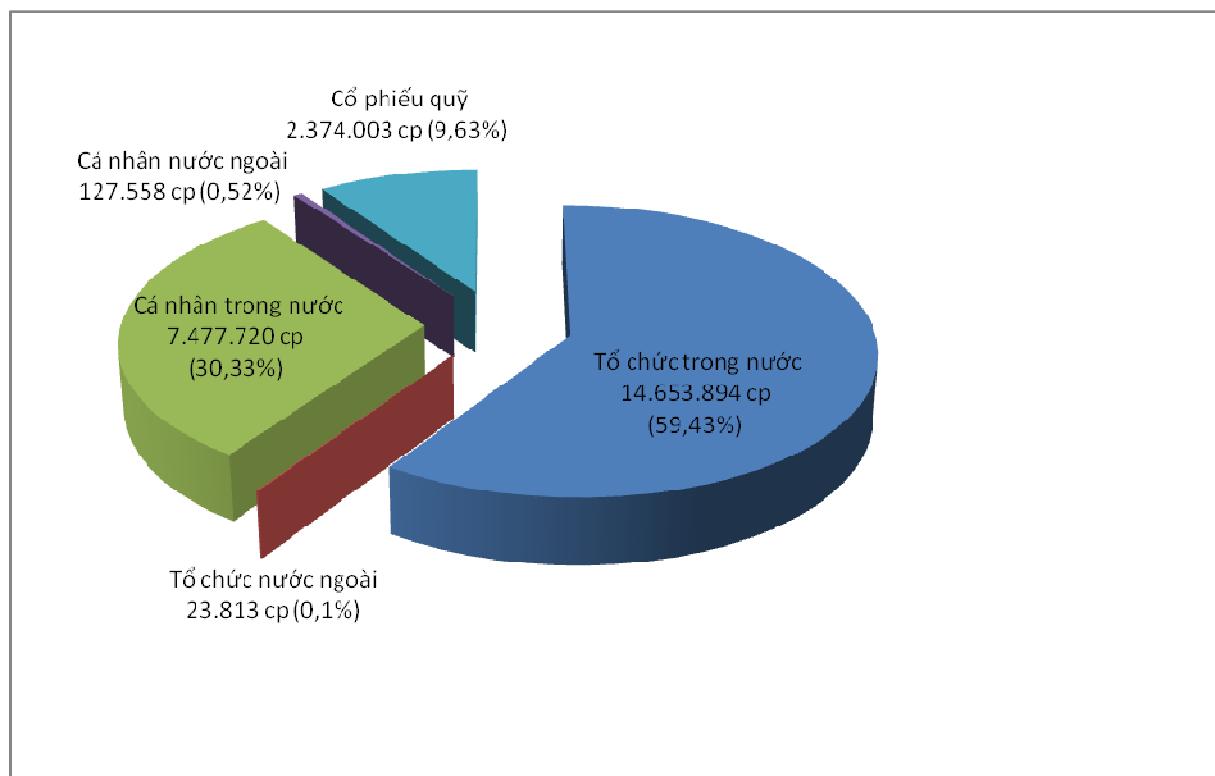
5.1. Cổ phần: Đến thời điểm 30/12/2015, cổ phần đang lưu hành như sau:

Tổng số cổ phiếu : 24.656.988 cổ phiếu
Số cổ phiếu đang lưu hành : 22.282.985 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông: Đến thời điểm chốt danh sách ngày 30/12/2015 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cp	Tỷ lệ %
I	Tổ chức	14.677.707	59,52
1	Tổ chức trong nước	14.653.894	59,43
2	Tổ chức nước ngoài	23.813	0,09
II	Cá nhân	7.605.278	30,85
1	Trong nước	7.477.720	30,33
2	Nước ngoài	127.558	0,52
III	Cổ phiếu quỹ	2.374.003	9,63
	Tổng cộng	24.656.988	100,00

Biểu đồ cơ cấu cổ đông theo loại hình (thời điểm 30/12/2015)



- Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (CĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn cổ phần (đồng)
Sở hữu từ 5% trở lên	01	59,13	145.800.340.000
Sở hữu từ 1% đến 5%	01	1,28	3.155.810.000
Sở hữu dưới 1%	1.187	29,96	73.873.700.000
Cổ phiếu quỹ	1	9,63	23.740.030.000
Cộng	1.190	100	246.569.880.000

5.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.4. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính

Công ty là doanh nghiệp sản xuất thủy điện; bao gồm sản xuất, truyền tải, phân phối điện năng - Nguyên vật liệu chính trong sản xuất là nguồn nước thiên nhiên để chạy tuốc bin sản xuất điện năng, nguồn nước không mất đi mà đổ về phía sau hạ lưu trở về lại với thiên nhiên.

b) Nguyên vật liệu được tái chế: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng chính năng lượng điện từ nhà máy thủy điện sản xuất ra (hoặc mua lại điện từ lưới điện quốc gia vào mùa khô), vận hành phát điện bao gồm điện tự dùng chiếu sáng, sinh hoạt của cán bộ nhân viên; khu làm việc; điện năng phục vụ vận hành, sửa chữa thiết bị, vận hành thao tác đóng mở thiết bị phụ trong các nhà máy thủy điện.

b) Năng lượng tiết kiệm:

Thông qua việc sử dụng máy móc thiết bị có hiệu quả cao bằng cách ứng dụng công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, sắp xếp công việc khoa học, áp dụng sáng kiến tiết kiệm thời gian...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo):

Không có.

6.3 Tiêu thụ nước: (tiêu thụ nước cho hoạt động kinh doanh)

Như đã trình bày trên, Công ty sử dụng nguồn nước thiên nhiên để chạy tuốc bin sản xuất điện năng – Tuy nhiên nguồn nước này không bị mất đi mà đổ về phía sau nhà máy trả nước lại với sông suối thiên nhiên phía hạ lưu.

Sử dụng nước thiên nhiên, Công ty có nghĩa vụ đóng thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng theo quy định hiện hành.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các nhà máy thủy điện trong Công ty, thực hiện thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định và thực hiện báo cáo định kỳ đầy đủ cho cơ quan chức năng.

Công ty thực hiện các chương trình trồng cây xanh, trồng cỏ tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, thân thiện với môi trường. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của Pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động hiện nay trong Công ty : 21 người
- Tiền lương của người lao động toàn Công ty trong năm 2015 tăng hơn so với năm 2014 vượt 12,5 %. Bình quân tiền lương của CBCNV toàn công ty đạt 9 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ CBCNV, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đầu tư đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện trách nhiệm xã hội, vừa là đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương. Trong năm 2015, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng tại địa bàn xã Ia Đrăng và Ia Phìn nơi nhà máy đứng chân như: giao lưu với nhân dân trong hoạt động TDĐT, giúp dân làm đường giao thông, đóng góp quần áo cũ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn... nhằm đóng góp phần nào vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo mối quan hệ tương thân tương ái.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

SXKD của Công ty năm 2015 dựa trên kết quả sản xuất bán điện của nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1 và kết quả chia về của các nhà máy hợp tác liên doanh với Công ty CP Điện Gia Lai.

Thời tiết trong năm bị nắng hạn gay gắt, lượng mưa thấp làm các nhà máy đều giảm sản lượng điện dẫn đến doanh thu bán điện sụt giảm.

Kết quả năm 2015, sản lượng điện thương phẩm của tất cả các nhà máy Công ty đều giảm so với chỉ tiêu KH. Cụ thể: nhà máy Ia Đrăng 1 chỉ đạt 82,8%, Ia Đrăng 3 đạt 83,1%, Ia Meur 3 đạt 73,2%, Iapuch 3 đạt 75,1%; H'Chan đạt 66,3%, H'Mun đạt 68% và Đak PiHao 2 đạt 72,1%.

- Phân phối lợi nhuận sau thuế và mức chi cổ tức năm 2015:

Đvt: đồng

- Lợi nhuận sau thuế	32.510.058.310
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	940.357.085
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	162.550.292
- Lợi nhuận giữ lại năm trước	29.382.280
- Tổng lợi nhuận	31.436.533.213
- Cổ tức chi (13%)	28.967.880.500
- Lợi nhuận còn lại	2.468.652.713

- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Chi cổ tức đợt bằng tiền mặt 13% : 28.967.880.500 đồng

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Tổng kết năm 2015, Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 92,8%; cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2015	Thực hiện 2015	% đạt
1	Điện TP nhà máy IaĐrăng 1 (Kwh)	3.325.000	2.752.702	82,8
2	Tổng doanh thu (1000 đ)	38.768.794	43.527.047	
3	Tổng chi phí (1000 đ)	3.534.427	9.765.309	
4	Lợi nhuận trước thuế (1000 đ)	35.234.367	33.761.738	95,8
5	Thuế TNDN (1000 đ)	184.939	1.251.679	

6	Lợi nhuận sau thuế (1000 đ)	35.049.428	32.510.058	92,8
7	EPS cp đang lưu hành (đ/cp)	1.566	1.411	

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tài sản Công ty chủ yếu là tài sản cố định và khoản đầu tư tài chính dài hạn (vốn góp liên doanh đầu tư các nhà máy thủy điện), tài sản lưu động không đáng kể.

Các khoản phải thu đều là ngắn hạn và thuộc diện thanh toán nhanh giữa Công ty với Công ty CP Điện Gia Lai (bên liên doanh)

Công ty không có tài sản xấu (ngắn hạn, dài hạn) cũng như nợ phải thu khó đòi.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán)

b) Tình hình nợ phải trả:

Tính đến thời điểm 31/12/2015, số nợ phải trả của Công ty là 30.686.971.806 đồng, chủ yếu là các khoản nợ trong thanh toán ngắn hạn và cổ tức chưa trả các cổ đông và liên doanh. Số phải trả này được đảm bảo bởi số phải thu ngắn hạn.

Công ty không có nợ vay, nợ phải trả xấu, không có chênh lệch tỷ giá hối đoái.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán phần sau)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Do điều kiện đặc thù, Văn phòng Công ty tổ chức theo nhóm làm việc, gọn nhẹ có tính hợp tác linh hoạt, CNV đáp ứng được nhiều công việc khác nhau của Công ty.

Chính sách việc làm của Công ty là hiệu quả gắn liền với bảo đảm và nâng cao thu nhập để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

TIC khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công việc, đặc biệt là công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin. Mục tiêu trong công tác quản lý của Công ty là luôn thay đổi để chuyên nghiệp trong hoạt động và tiếp cận với thời đại.

Ứng dụng rộng rãi các phương tiện Email, Website, các phần mềm tiện ích làm công cụ chủ yếu trong quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với năng lực SX hiện có, lợi thế giá thành đầu tư các nhà máy thấp (14 tỷ/MW) và giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC từ năm 2016 trở đi sẽ được luôn bảo đảm ở mức cao.

Với chiều hướng tình hình kinh tế trong nước năm 2016 có nhiều dấu hiệu phục hồi, TIC sẽ khởi động lại quá trình đầu tư, trước mắt là xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư khả thi trong lĩnh vực thủy điện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết thúc năm tài chính 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả như sau :

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2015	Thực hiện 2015	% hoàn thành
1	Điện thương phẩm (Kwh)	3.325.000	2.752.702	82,8
2	Tổng doanh thu (1000 đ)	38.768.794	43.527.047	
3	Tổng chi phí (1000 đồng)	3.534.427	9.765.309	
4	Lợi nhuận trước thuế (1000 đ)	35.234.367	33.761.738	
5	Thuế TNDN (1000 đ)	184.939	1.251.679	
6	Lợi nhuận sau thuế (1000 đ)	35.049.428	32.510.058	92,8
7	Cổ tức thực hiện (%)	15	13	

Năm 2015, Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 92,8% và mức chi trả cổ tức là 13%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc Công ty

Tổng kết năm 2015, Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; tham mưu báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các chủ trương kịp thời đúng chế độ.

Giám đốc Công ty cũng là thành viên HĐQT nên chế độ báo cáo được thực hiện thường xuyên cho HĐQT và các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để Công ty tăng trưởng, việc tiếp tục đầu tư mới là điều cần thiết nhưng không để ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh bình thường của Công ty.

Năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư vào cụm dự án thủy điện Alin theo tiến độ huy động vốn xây dựng của Chủ đầu tư TPH. Năm 2015, công ty đã đầu tư dự án Alin B1 là 10 tỷ đồng, TIC có kế hoạch đầu tư vào dự án này bằng 5% vốn điều lệ (400 tỷ) của dự án và tiến độ giải ngân sẽ đến năm 2017.

Bên cạnh cụm dự án thủy điện Alin, công ty sẽ xem xét cơ hội trong việc tham gia cùng chung vốn đầu tư các dự án thủy điện mới trong các dự án thuộc nhóm GEC Group làm chủ đầu tư.

Dự kiến mức tham gia của Công ty trong nhóm khoảng 60 - 100 tỷ đồng và được phân kỳ từ các năm 2016 đến 2020.

Các nguồn được dự kiến sẽ được sử dụng để đầu tư là nguồn vốn tự có gồm: vốn đầu tư hoàn lại, quỹ đầu tư phát triển, vốn khác ...

TIC có những nhà máy thủy điện đã đầu tư với giá thành thấp, đây là lợi thế cơ bản. Với xu hướng giá điện đang tiến đến thị trường cạnh tranh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC sẽ tăng trưởng cao.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên luôn kiên định nguyên tắc “vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và chịu trách nhiệm cao nhất trước cổ đông trong mọi mặt hoạt động của Công ty”. Bên cạnh đó, HĐQT cũng sẽ đẩy mạnh sự phối hợp hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa cổ đông, người lao động, xã hội và chính quyền địa phương, từ đó làm cho công tác quản trị Công ty luôn đạt hiệu quả cao nhất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Phan Thanh Lạc	Chủ tịch HĐQT	108.186	0,44%
2	Huỳnh Đoan	TV HĐQT	30.900	0,12%
3	Nguyễn Văn Giang	TV HĐQT	187.334	0,76%
4	Trần Thị Phương	TV HĐQT	0	0%
5	Trần Nguyễn Hoàn	TV HĐQT	0	0%

ĐHĐCĐ TIC thường niên năm 2015 đã bầu Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020. Bao gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên thuộc đơn vị cổ đông chi phối (GEC) và 1 thành viên là cổ đông bên ngoài. Các thành viên trong HĐQT đều có trình độ quản lý và nắm giữ số cổ phần lớn, có lợi ích gắn liền với công ty.

1. Ông Phan Thanh Lạc

Chủ tịch HĐQT



- Sinh ngày : 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sur Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần
- * *Những người có liên quan:* **Vợ:** Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần.

* Ông Phan Thanh Lạc được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020 – Được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

2. Ông HUỖNH ĐOAN

Thành viên HĐQT - Giám đốc



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần
- * *Những người có liên quan:*

Em: Huỳnh Văn Minh – sở hữu 1000 cổ phần.

* Ông Huỳnh Doan được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Ông TRẦN NGUYỄN HOÀN

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 20/12/1981
- Quê quán : Lâm Đồng
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 20, Hùng Vương, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng..
- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty CP Điện Gia Lai (GEC); thành viên HĐQT TIC
- * Ông Trần Nguyễn Hoàn được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Ông NGUYỄN VĂN GIANG

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 02/10/1959
- Quê quán : Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Địa chỉ thường trú: D1/22 KĐT Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay : Phó tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo thiết bị điện - Đông Anh - Hà Nội ; thành viên HĐQT TIC
- Số cổ phần sở hữu: 187.334 cổ phần
- * Ông Nguyễn Văn Giang được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

5. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 26/11/1978
- Quê quán : Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính – Kế toán
- Địa chỉ thường trú: 39 Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Điện Gia Lai; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.
- * Bà Trần Thị Phương được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

b) Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị : Để phù hợp với mô hình công ty, HĐQT không thành lập các tiêu chuẩn mà phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách từng lĩnh vực trong Công ty.

c) Hoạt động của HĐQT

HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược của Công ty; tập thể HĐQT đưa ra những chủ trương, định hướng phù hợp và được cụ thể hóa hàng năm thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ được xác định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ đề ra.

Trong năm 2015, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty và đã đưa ra những chủ trương điều chỉnh kịp thời và có hiệu quả đã giúp Công ty giảm thiểu nhiều áp lực và rủi ro;

HĐQT có các cuộc họp định kỳ và bất thường để đưa ra những chủ trương về điều chỉnh kế hoạch đầu tư các dự án, góp ý kế hoạch kinh doanh, cấu trúc vốn & nguồn vốn đầu tư...

- **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc sau đây gọi chung là **Ban Điều hành**. Đoàn kết, hợp tác, chuyên nghiệp là phương châm của Ban Điều hành TIC; Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp gắn kết.

Từng thành viên HĐQT, BKS được phân công phụ trách theo dõi từng lĩnh vực của Công ty và có báo cáo trong các cuộc họp.

Ngoài các cuộc họp, Ban Điều hành TIC thường xuyên thực hiện trao đổi thông tin công việc thông qua Email, qua điện thoại, nhằm đưa ra những chủ trương chính sách nhanh chóng và kịp thời nhất để giải quyết các vấn đề có yêu cầu thời gian.

Trong năm 2015 HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn kịp thời và phù hợp tình hình thực tế của Công ty, cụ thể như sau :

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 10/4/2015.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 đề ra;
- Thống nhất bầu Ông Phan Thanh Lạc làm Chủ tịch HĐQT Công ty và phân công các thành viên trong HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.
- Thống nhất mua 1.000.000 cổ phần của CTCP thủy điện Trường Phú với giá 10.000 đ/cp (góp vốn điều lệ) để đầu tư vào dự án thủy điện Alin B1 theo tiến độ dự án.
- Thống nhất chuyển nhượng 570.000 cổ phần CTCP thủy điện Kênh Bắc (GBC) với giá không thấp hơn 10.000 đ/cp.
- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán 6 tháng đầu năm và cả năm 2015;
- Thống nhất phê duyệt chủ trương cho Công ty tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án thủy điện cùng với Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và các CTTV của GEC, tối thiểu là 5% vốn điều lệ. Bao gồm các dự án theo KH 2015-2020 và được HĐQT thống nhất.
- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ là 13 %.
- Thống nhất đồng ý cho Ông Nguyễn Tiến Hải thôi nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bổ nhiệm Bà Hồ Thị Anh Thư giữ chức Kế toán trưởng Công ty. Việc thôi nhiệm và bổ nhiệm từ ngày 14/12/2015.
- Thống nhất ký lại hợp đồng Mua Bán điện của nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1 thay cho hợp đồng cũ kết thúc vào ngày 31/12/2015.

- Hoàn thiện sơ đồ tổ chức, xây dựng bổ sung hệ thống văn bản lập quy tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của công ty;

Ngoài ra HĐQT cũng đã có các chủ trương, quyết định xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc công ty, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc công ty thực hiện nghị quyết của HĐQT và giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy chế hoạt động của HĐQT và thực hiện đúng nguyên tắc quản trị Công ty đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng khuôn khổ của pháp luật.

2. BAN KIỂM SOÁT

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Đỗ Vũ Hải Hà	Trưởng BKS	0	0%
2	Trần Thị Thu Hồng	Kiểm soát viên	0	0%
3	Nguyễn Xuân Hương	Kiểm soát viên	0	0%

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 cũng được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu thông qua, gồm có 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên. Có trình độ kế toán quản trị theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Đỗ Vũ Hải Hà

Trưởng Ban Kiểm soát



- Sinh ngày : 16/7/1986
- Quê quán : Yên Phương, Ý Yên – Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú: Số 66, đường 17/3, tổ 9 phường Thống Nhất, Tp.Pleiku – Gia Lai.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) nhiệm kỳ 2015 – 2020.

2. Bà Trần Thị Thu Hồng

Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh ngày : 25/3/1986
- Quê quán : Hưng Yên.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Tôn Thất Thuyết, tổ 15, phường Tây Sơn, Tp.Pleiku – Gia Lai.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và là Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) nhiệm kỳ 2015 – 2020.

3. Ông Nguyễn Xuân Hường

Thành viên Ban kiểm soát



- Sinh ngày : 17/01/1991
- Quê quán : Hưng Yên.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 348 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Mang Yang – Gia Lai.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và là Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) nhiệm kỳ 2015 – 2020.

b- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm, Ban Kiểm soát xem xét kế hoạch chi phí, kiểm tra quy trình thực hiện chế độ tài chính nhằm phòng tránh những rủi ro thất thoát trong công tác quản lý; Thẩm định tính hợp lý & chính xác các báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập, kiểm soát Công ty xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm làm cơ sở để trình báo cáo đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đvt: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2015	Lương 2015	Thưởng 2015	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		204.388.889	223.184.000	-	427.572.889
1	Phan Thanh Lạc	Chủ tịch	58.500.000			58.500.000
2	Huỳnh Đoan	TV kiêm Giám đốc	39.000.000	223.184.000		262.184.000
3	Trần Nguyễn Hoàn	Thành viên	28.888.889			28.888.889
4	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	39.000.000			39.000.000
5	Trần Thị Phương	Thành viên	39.000.000			39.000.000
II	Ban kiểm soát		46.044.445	-	-	46.044.445
1	Đỗ Vũ Hải Hà	Trưởng ban	28.888.889			28.888.889
2	Trần Thị Thu Hồng	KS viên	5.600.000			5.600.000
3	Nguyễn Xuân Hương	KS viên	11.555.556			11.555.556
	Tổng cộng		250.433.334	223.184.000	-	473.617.334

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2015, Không có phát sinh giao dịch cổ phiếu TIC thuộc cổ đông nội bộ của Công ty.

c- Giao dịch Hợp đồng hoặc với cổ đông nội bộ :

Trong năm 2015 - Công ty có ký với cổ đông Công ty CP Điện Gia Lai các hợp đồng bao gồm:

- Hợp đồng số 15/HĐ/2015 ngày 01/01/2015 Vv Hợp đồng thuê nhà làm Văn phòng làm việc.
- Hợp đồng số 29A/2015/HĐTV/GEC-TIC ngày 23/3/2015 Vv Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn.
- Hợp đồng số 60/2015/HĐDV ngày 10/02/2015 Vv Dịch vụ quản lý vận hành nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo quý, năm với sự phản ánh đầy đủ trung thực. Công ty công bố thông tin BCTC theo quy định đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 084 8 38245252 Fax : 084 38245250

Website : ey.com

PHỤ LỤC : BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu:61121146/17876483

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (“Công ty”) được lập ngày 11 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực

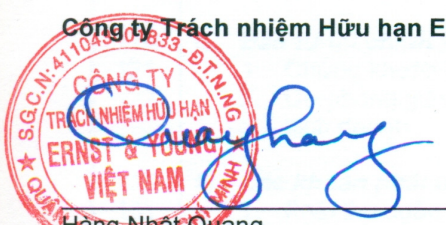

này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

<p>Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam</p>  <p>Hàng Nhật Quang Phó Tổng Giám đốc Giấy CNDKHN kiểm toán Số: 1772-2013-004-1</p>	 <p>Nguyễn Thanh Sang Kiểm toán viên Giấy CNDKHN kiểm toán Số: 1541-2013-004-1</p>
<p>Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Ngày 11 tháng 3 năm 2016</p>	

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		63.155.182.301	61.680.756.502
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	785.660.276	362.166.690
111	1. Tiền		485.660.276	162.166.690
112	2. Các khoản tương đương tiền		300.000.000	200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	4.878.493.666
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	5.600.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(721.506.334)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.206.014.720	56.273.579.433
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	318.762.685
135	2. Phải thu về cho vay ngắn hạn	20	17.250.000.000	12.480.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	44.956.014.720	43.474.816.748
140	IV. Hàng tồn kho	6	160.156.358	156.526.358
141	1. Hàng tồn kho		160.156.358	156.526.358
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.350.947	9.990.355
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.350.947	9.990.355
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		196.003.398.166	197.342.429.553
210	I. Phải thu dài hạn		94.103.414.493	10.495.144.515
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	94.103.414.493	10.495.144.515
220	II. Tài sản cố định		1.807.468.066	1.813.190.447
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.781.218.066	1.771.940.447
222	Nguyên giá		5.600.479.811	5.365.479.811
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.819.261.745)	(3.593.539.364)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	26.250.000	41.250.000
228	Nguyên giá		45.000.000	45.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(18.750.000)	(3.750.000)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	100.039.758.323	184.895.708.298
253	1. Đầu tư góp vốn vào đ. vị khác		100.039.758.323	184.895.708.298

260	IV. Tài sản dài hạn khác		52.757.284	138.386.293
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		52.757.284	138.386.293
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		259.158.580.467	259.023.186.055
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		30.686.971.806	33.931.204.912
310	I. Nợ ngắn hạn		30.686.971.806	33.931.204.912
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	142.957.370	4.500.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	908.761.802	65.789.730
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		37.500.000	-
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	13	29.156.923.974	33.485.983.611
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		440.828.660	374.931.571
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.1	228.471.608.661	225.091.981.143
410	I. Vốn chủ sở hữu		228.471.608.661	225.091.981.143
411	1. Vốn cổ phần		246.569.880.000	246.569.880.000
411	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		246.569.880.000	246.569.880.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(26.791.024.482)	(26.791.024.482)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.224.100.430	5.283.743.345
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.468.652.713	29.382.280
421	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		29.382.280	29.382.280
421	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		2.439.270.433	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		259.158.580.467	259.023.186.055



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	15.1	19.858.298.474	3.186.867.075
11	2. Giá vốn hàng bán	18	8.462.495.326	1.712.138.683
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		11.395.803.148	1.474.728.392
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	23.636.634.588	33.249.543.398
22	5. Chi phí tài chính	16	(721.506.334)	721.506.334
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17, 18	2.024.320.018	1.289.075.794
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.729.624.052	32.713.689.662
31	8. Thu nhập khác		32.113.636	2.584.228
32	9. Chi phí khác		-	334
40	10. Lợi nhuận khác		32.113.636	2.583.894
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		33.761.737.688	32.716.273.556
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	1.251.679.378	107.422.804
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		32.510.058.310	32.608.850.752
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.452	1.456
71	15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.452	1.456



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		33.761.737.688	32.716.273.556
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản	18	2.350.971.763	203.620.513
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng	16	(721.506.334)	721.506.334
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	15.2	(23.636.634.588)	(33.249.543.398)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.754.568.529	391.857.005
09	Tăng các khoản phải thu		12.248.319.947	(23.563.811)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(3.630.000)	27.016.834
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		(23.770.457.152)	(1.246.773.949)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		85.629.009	(12.053.455)
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		5.600.000.000	(5.600.000.000)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19.1	(271.992.656)	(65.544.006)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		85.629.009	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(29.382.280)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		5.698.684.406	(6.529.061.382)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(235.000.000)	(250.272.831)
23	Tiền chi cho vay		(19.350.000.000)	(12.600.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		14.580.000.000	11.120.000.000
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(10.000.000.000)	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		43.155.129.740	17.894.265.593
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		28.150.129.740	16.163.992.762

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
36	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	14.2	(33.425.320.560)	(10.075.953.472)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(33.425.320.560)	(10.075.953.472)
50	Tăng (giảm) tiền và tương đương tiền thuần trong năm		423.493.586	(441.022.092)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		362.166.690	803.188.782
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	785.660.276	362.166.690



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng




Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Gia Lai, ngày 04 tháng 4 năm 2016
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Lạc